

Số: **4049** /BC- BNN-TT

Hà Nội, ngày **22** tháng **11** năm 2012

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của dự thảo Nghị định quản lý phân bón thay thế Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về sản xuất, kinh doanh phân bón và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP, ngày 7 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về sản xuất, kinh doanh phân bón**

### **I. TỔNG QUAN**

#### **1. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ xây dựng Nghị định về quản lý phân bón, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân công chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương và ngành liên quan xây dựng Dự thảo Nghị định quản lý phân bón thay thế Nghị định số 113/2003/NĐ-CP, ngày 7 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về sản xuất, kinh doanh phân bón (sau đây gọi tắt Nghị định số 113/2003/NĐ-CP) và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ (sau đây gọi tắt Nghị định số 191/2007/NĐ-CP).

Sau khi Nghị định có hiệu lực, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành nhiều quyết định, thông tư hướng dẫn, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Bộ Công Thương trình Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2010/NĐ-CP ngày 01/3/2010 quy định xử phạt hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón.

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã khảo nghiệm, công nhận hàng trăm loại phân bón mới để đưa vào Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất ngày càng cao, trong Danh mục phân bón hiện nay có trên 5000 phân bón các loại.

Đến hết năm 2011 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ định được 19 đơn vị khảo nghiệm phân bón, 27 phòng kiểm nghiệm chất lượng phân bón, 09 tổ chức chứng nhận phân bón, đào tạo và cấp chứng chỉ cho 1082 người lấy mẫu phân bón.

Việc sử dụng phân bón theo nguyên tắc “5 đúng” đã được tuyên truyền áp dụng. Phân bón đã góp phần quan trọng tăng năng suất, sản lượng cây trồng trên cả nước trong những năm qua.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Nghị định số 113/2003/NĐ-CP và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP cũng đã xuất hiện nhiều hạn chế, bất cập sau:

a) Về điều kiện sản xuất, kinh doanh phân bón

Hiện nay, phân bón chưa được qui định là mặt hàng sản xuất, kinh doanh có điều kiện, do vậy nhiều cơ sở nhỏ lẻ chưa có đủ các điều kiện cần thiết vẫn được tham gia sản xuất, kinh doanh, gây khó khăn cho công tác quản lý chất lượng phân bón.

b) Về thủ tục khảo nghiệm, công nhận, lập Danh mục phân bón

Việc quản lý phân bón theo Danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam như hiện nay rất tốn kém, vừa mất thời gian khảo nghiệm, vừa gây khó khăn cho việc tra cứu, không thực hiện được việc truy xuất nguồn gốc, dẫn tới hiệu quả quản lý thấp. Việc quản lý phân bón theo hình thức “Danh mục phân bón” không còn phù hợp với nhu cầu phát triển của thực tế sản xuất và xu hướng hội nhập quốc tế.

c) Về quy định về chất lượng phân bón

Các quy định về quản lý chất lượng phân bón của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP chưa tương thích, phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Theo qui định hiện hành, các loại phân hữu cơ khoáng, hữu cơ vi sinh... chỉ được phép sản xuất, kinh doanh khi được công nhận là biện pháp kỹ thuật mới và phải có tên trong Danh mục phân bón. Để có tên trong Danh mục phân bón cần phải qua mười ba thủ tục hành chính khác nhau, gây khó khăn cho doanh nghiệp và cho công tác quản lý.

d) Việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về phân bón

Hiện nay có 3 Bộ cùng tham gia quản lý nhà nước về phân bón gồm: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, tuy nhiên chưa phân định rõ Bộ nào chịu trách nhiệm chính trước Chính phủ thống nhất quản lý phân bón. Do vậy, chưa có cơ quan nào thực sự nắm vững về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón, việc quản lý còn phân tán và có phần chồng chéo. Ở địa phương, cơ quan quản lý chất lượng phân bón thiếu cán bộ, trang thiết bị phân tích, kinh phí, một số địa phương chưa có cán bộ chuyên trách theo dõi, quản lý phân bón.

đ) Đối với công tác kiểm tra, thanh tra

Hệ thống thanh tra chuyên ngành phân bón chưa được thiết lập. Mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2010/NĐ-CP qui định xử phạt hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, nhưng còn nhiều hành vi vi phạm chưa được thể hiện nên việc xử lý vi phạm hành chính vẫn phải dựa vào

vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại do vậy rất khó thực hiện vì phân bón có đặc thù riêng so với các loại hàng hóa thông thường khác.

Qua 09 năm thực hiện Nghị định số 113/2003/NĐ-CP và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định, hệ thống quản lý chất lượng phân bón bao gồm: lực lượng cán bộ quản lý, trang thiết bị phân tích từ Trung ương xuống địa phương đã được thiết lập, tuy nhiên một số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn chưa bố trí được cán bộ chuyên trách theo dõi, quản lý phân bón.

Ở cấp huyện nơi trực tiếp quản lý các hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh diễn ra hàng ngày cần thiết phải có một tổ chức và con người nắm vững diễn biến các hoạt động và quản lý chặt chẽ tình hình sản xuất, kinh doanh phân bón thì cán bộ quản lý, theo dõi trực tiếp còn rất thiếu, phải kiêm nhiệm nhiều việc, ít có chuyên môn về lĩnh vực phân bón. Việc quản lý chất lượng phân bón trong quá trình sản xuất, lưu thông là vấn đề khá phức tạp, hiệu quả còn thấp.

e) Chất lượng nhiều loại phân bón trong sản xuất, kinh doanh rất thấp. Năm 2010 kiểm tra 23 đơn vị kinh doanh phân bón, phân tích 55 mẫu phân bón cho thấy: 64,3% mẫu không đạt các yếu tố đa lượng (N, P, K), trong đó 9,5% mẫu không đạt cả 3 chỉ tiêu; tỷ lệ mẫu không đạt so với công bố về đạm tổng số là 41,7%, Lân dễ tiêu: 34,4% và Kali hữu hiệu: 33,3%; có trên 30% mẫu vi phạm thiếu trung lượng, trong đó Canxi (41,7%), Magiê (31,8%), Đồng (54,4%), Man gan (40%), Bo (27,8%) và Sắt (23,1%)...

Năm 2011 kiểm tra 18 đơn vị sản xuất và 7 đơn vị kinh doanh, lấy 100 mẫu, kết quả kiểm tra có tỷ lệ mẫu không đạt so với công bố áp dụng là 46,7% về hàm lượng hữu cơ; 46,6% về hàm lượng đạm tổng số; 33,3 % về hàm lượng lân dễ tiêu; 42,6% về hàm lượng kali dễ tiêu; đặc biệt có tới 41,8% số mẫu được phân tích cho kết quả có vi phạm cả ba yếu tố NPK...

Kết quả kiểm tra, phân loại các đơn vị sản xuất, kinh doanh phân bón theo Thông tư số 14/2011/TT- BNNPTNT cho thấy trong số 1466 cơ sở được kiểm tra đánh giá lần đầu: loại A có 220 cơ sở (21,1%), loại B có 636 cơ sở (61%), loại C có 187 cơ sở (17,9%); tái kiểm tra định kỳ kiểm tra 07 cơ sở: lên loại B có 02 cơ sở (28,6%), loại C có 05 cơ sở (61,4%), như vậy, các đơn vị không đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh có tỷ lệ khá cao.

Từ thực tiễn nêu trên cho thấy việc Chính phủ sớm ban hành Nghị định về quản lý phân bón thay thế Nghị định số 113/2003/NĐ-CP và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP là đòi hỏi khách quan và cấp thiết trong điều kiện cải cách hành chính, hoà nhập quốc tế, phát triển kinh tế, xã hội nước ta hiện nay, đáp ứng yêu cầu bức xúc của thực tiễn đang đặt ra với công tác quản lý nhà nước về phân bón.

## **2. Quan điểm, định hướng xây dựng dự thảo Nghị định**

### **a) Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được soạn thảo trên cơ sở các quan điểm sau:

- Cụ thể hoá, kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm không phù hợp của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP, Nghị định số 191/2007/NĐ-CP nhằm đáp ứng yêu cầu tương thích, phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bảo đảm nguyên tắc giảm bớt thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với phân bón và sự công bằng lợi ích giữa nhà sản xuất phân bón, người kinh doanh, người sử dụng phân bón để thúc đẩy phát triển hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phân bón.

- Kế thừa những quy định phù hợp của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP, những điều chỉnh, bổ sung quy định mới phải phù hợp với Công ước quốc tế và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý phân bón của Việt Nam; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật của các nước để vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, đầy đủ và hiệu quả của hệ thống pháp luật về quản lý phân bón.

b) Định hướng xây dựng dự thảo Nghị định:

- Sửa đổi các điều khoản có nội dung chưa phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản pháp luật khác có liên quan hoặc chưa tương thích với Công ước quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập;

- Bổ sung các điều khoản mới theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và yêu cầu phát triển ngành phân bón trước mắt cũng như lâu dài.

- Bãi bỏ được 13 (mười ba) thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý phân bón theo Nghị quyết số 57/NQ-CP, ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Để đảm bảo sự đồng bộ của các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về phân bón, một số nội dung quy định tại dự thảo Nghị định sẽ được quy định chi tiết tại các Thông tư sau:

+ Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định về quản lý phân bón; ban hành các quy chuẩn kỹ thuật đối với phân bón;

+ Thông tư của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực phân bón.

c) Chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật đã xảy ra trong quá trình soạn thảo, trình các cấp phê duyệt của 2 Nghị định hiện hành về quản lý phân bón.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Đánh giá tác động tổng thể của Dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định về quản lý phân bón thay thế Nghị định số 113/2003/NĐ-CP, ngày 7 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về sản xuất, kinh doanh phân bón và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP, ngày 7 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ sẽ có những tác động về mặt pháp luật, kinh tế và xã hội như sau:

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật hiện hành

- Dự thảo Nghị định sẽ đáp ứng yêu cầu tương thích, phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến quản lý phân bón như Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật An toàn thực phẩm, Luật Thanh tra, Luật Hóa chất và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đồng thời phù hợp với các Công ước quốc tế mà Việt nam có tham gia.

- Các quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương giảm bớt 13 thủ tục hành chính về phân bón đã nêu tại Nghị quyết số 57/NQ-CP của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với phân bón và sự công bằng lợi ích giữa nhà sản xuất phân bón, người kinh doanh, người sử dụng phân bón để thúc đẩy phát triển hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phân bón.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, đầy đủ và hiệu quả của hệ thống pháp luật về quản lý phân bón.

b) Tác động về mặt kinh tế - xã hội

- Các hoạt động về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón sẽ đi vào nề nếp, có sự quản lý nhà nước thống nhất từ trung ương tới địa phương.

- Tạo nên sự tự chủ cao, tự chịu trách nhiệm về chất lượng phân bón của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phân bón.

- Các hoạt động quản lý về chất lượng phân bón sẽ được tiến hành thường xuyên có tổ chức, đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thị trường phân bón trong nước.

- Thúc đẩy nhanh phát triển sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư và áp dụng những thành tựu về khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, sử dụng phân bón.

- Bảo vệ được lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng trước sức ép của cạnh tranh và tự do hoá thương mại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Tác động về mặt môi trường

Dự thảo Nghị định quy định các loại phân bón là sản phẩm nhóm 2 được quản lý chất lượng, an toàn đối với con người, môi trường theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sẽ quy định cụ thể chỉ tiêu, ngưỡng giới

hạn đối với các yếu tố có hại như kim loại nặng, vi sinh vật gây hại, qua đó góp phần bảo vệ môi trường, sức khỏe nhân dân.

Dự thảo Nghị định quy định các phân bón mới phải qua khảo nghiệm để xây dựng hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn đối với con người và môi trường. Thông qua đó sẽ hạn chế việc sử dụng phân bón quá liều lượng gây lãng phí và tăng ô nhiễm môi trường và giảm chất lượng, an toàn của sản phẩm.

## **2. Đánh giá tác động cụ thể của một số quy định mới trong Dự thảo Nghị định**

Báo cáo đánh giá tác động này lựa chọn một số quy định mới tại Dự thảo Nghị định để dự báo những tác động về quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với phân bón.

### **a) Về điều kiện sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón**

Dự thảo Nghị định quy định các điều kiện chung đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón; giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết về các điều kiện liên quan đến cơ sở vật chất, hệ thống quản lý và nhân lực của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón. Đặc biệt, điều kiện sản xuất được ban hành ở hình thức quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; yêu cầu các đơn vị sản xuất phân bón phải công bố hợp quy và có đủ điều kiện mới được sản xuất. Với quy định này, các đơn vị sản xuất phân bón sẽ phải đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực, hệ thống quản lý để đảm bảo chất lượng phân bón được sản xuất ra; đồng thời sẽ loại bỏ được những đơn vị yếu kém, không đủ điều kiện, sản xuất phân bón giả, kém chất lượng.

Thông qua việc công bố hợp quy điều kiện sản xuất phân bón, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ công bố danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón có đủ điều kiện để phục vụ quản lý và người tiêu dùng biết.

Việc quy định chi tiết điều kiện sản xuất đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón cũng sẽ tạo thuận lợi cho việc xác định các hành vi vi phạm hành chính, cũng như việc kiểm tra, thanh tra, phân loại, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm.

### **b) Về quản lý công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, đặt tên phân bón**

Dự thảo Nghị định đã quy định phân bón là sản phẩm nhóm 2, quản lý chất lượng theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân bón, quy định mức giới hạn tối thiểu đối với các chất dinh dưỡng và mức giới hạn tối đa đối với các chất, vi khuẩn gây hại; các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phân bón phải công bố phân bón hợp quy về chất lượng. Với quy định này, các chất dinh dưỡng chính và các chất, vi sinh vật gây hại trong từng loại phân bón được quy định cụ thể, bắt buộc các doanh nghiệp phải đảm bảo ngưỡng tối thiểu về chất dinh dưỡng và ngưỡng tối đa về chất, vi khuẩn gây hại có trong phân bón do mình sản xuất, nhập khẩu trước khi đưa vào kinh doanh, lưu thông trên thị trường.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ công bố trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các phân bón được công bố hợp quy về chất lượng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phân bón theo từng tỉnh và cả nước.

Về khảo nghiệm phân bón, dự thảo Nghị định đã quy định tất cả các loại phân bón trước khi công bố hợp quy (trước khi sản xuất, nhập khẩu đưa vào kinh doanh) phải khảo nghiệm để xây dựng hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn. Tuy nhiên, khác với Nghị định số 113/2003/NĐ-CP và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định tổ chức, cá nhân có phân bón đủ điều kiện được tự khảo nghiệm hoặc hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện để khảo nghiệm theo quy phạm khảo nghiệm thống nhất (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định) và tự chịu trách nhiệm về kết quả khảo nghiệm; không thành lập Hội đồng công nhận và bỏ quy định về Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam. Đây là thay đổi rất cơ bản, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về khảo nghiệm đánh giá giá trị sử dụng phân bón của mình; nhanh chóng đưa phân bón mới vào sản xuất, bãi bỏ hàng loạt thủ tục hành chính không cần thiết, hiệu quả thấp liên quan đến khảo nghiệm, công nhận, đưa vào Danh mục như trước đây.

#### c) Về kiểm tra, thanh tra

Dự thảo nghị định đã quy định riêng về kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết về kiểm tra chất lượng phân bón. Bên cạnh thanh tra chuyên ngành về việc thực hiện các văn bản pháp luật của tổ chức, cá nhân; việc quy định riêng về kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón sẽ làm tăng thêm hiệu lực quản lý về chất lượng, một vấn đề đang hạn chế nhất hiện nay.

Về thanh tra chuyên ngành phân bón, Dự thảo Nghị định thực hiện theo Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Ngoài ra, Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết thêm những nội dung có liên quan đến phân bón.

Một trong những vướng mắc hiện nay là vấn đề tranh chấp về kết quả kiểm nghiệm, giám định chất lượng phân bón do có sự khác nhau về kết quả phân tích giữa các phòng kiểm nghiệm hoặc tổ chức chứng nhận chất lượng được chỉ định. Dự thảo Nghị định giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí và chỉ định phòng kiểm nghiệm kiểm chứng chất lượng phân bón, trình tự giải quyết khi có tranh chấp, khiếu nại về kết quả kiểm nghiệm chất lượng phân bón.

d) Về trách nhiệm quản lý nhà nước về phân bón và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón

Một trong những điều chỉnh cơ bản so với Nghị định số 113/2003/NĐ-CP và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP là không phân biệt quản lý phân bón vô

cơ (do Bộ Công Thương quản lý) và phân bón hữu cơ (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý).

Dự thảo Nghị định quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phân bón, Bộ Công Thương là cơ quan phối hợp, thực hiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, quản lý về xuất, nhập khẩu và thị trường phân bón trong nước theo quy định của pháp luật.

Việc phân công trách nhiệm như trên là phù hợp với Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn, Luật Hóa chất và các Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương. Về thực tiễn đa số các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu phân bón bao gồm cả phân vô cơ và phân hữu cơ, việc quy định như dự thảo Nghị định sẽ tạo thuận lợi cho thực thi quản lý nhà nước, tránh tình trạng một cơ sở chịu quản lý đồng thời của 2 Bộ; đặc biệt khắc phục tình trạng không rõ cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ về phân bón, nhất là chất lượng phân bón trên thị trường, trong quá trình sử dụng.

Dự thảo Nghị định theo hướng giao Bộ Công Thương quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh phân bón đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, quản lý nhà nước về xuất, nhập khẩu phân bón và quản lý thị trường phân bón theo quy định pháp luật là phù hợp, đảm bảo không chồng chéo và phát huy vai trò của Bộ Công Thương trong quản lý nhà nước về phân bón.

### III. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị định được ban hành sẽ khắc phục được những hạn chế trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng phân bón, một loại vật tư nông nghiệp rất quan trọng, với lượng tiêu thụ lớn khoảng 09 triệu tấn mỗi năm trên cả nước. Thông qua đó góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, TT.

**BỘ TRƯỞNG**



**Cao Đức Phát**